**Nhóm 23**

**Đề tài: Phát triển service xử lý và lưu trữ video**

**Họ và tên: Trần Minh Mẫn**

**MSSV: 20110301**

**Task 4: 24/03/2023: Đặc tả usecase chụp hình thu nhỏ cho timeline**

| **Use Case ID** | UC- |
| --- | --- |
| **Use Case Name** | Chụp hình thu nhỏ cho timeline |
| **Description** | Liệt kê ra tất cả project hiện có trong hệ thống |
| **Actor (s)** | Người dùng |
| **Pre-Condition(s)** | Có project\_id của project đã tạo |
| **Post-Condition(s)** | Tạo ra được các thumbnail theo timeline |
| **Basic flow (s)** | 1. Actor chạy project và truy cập vào địa chỉ [**http://127.0.0.1:5050/swagger/**](http://127.0.0.1:5050/swagger/) 2. Actor chọn API:**/projects/{project\_id}/thumbnails (method GET)** 3. Actor chọn **Try it out** 4. Actor nhập project\_id 5. Chọn type (**timeline**) 6. Chọn số lượng thumbnail   **{Chọn Execute}**   1. Actor nhấn **Execute** 2. Yêu cầu được gửi tới hệ thống   **{Create thumbnail}**   1. Hệ thống tạo các thumbnail theo đúng timeline và số lượng 2. Hệ thống trả về response 3. Hiển thị response 4. Kết thúc use case |
| **Alternative flow (s)** | A1. Actor muốn hủy hành động  Tại **{Chọn Execute}** nếu muốn hủy hành động   1. Actor chọn Cancel 2. Quay lại bước 3   A2. Hệ thống thông báo lỗi khi Actor chưa nhập project\_id  Tại **{Chọn Execute}** nếu Actor chưa nhập project\_id   1. Hệ thống yêu cầu nhập project\_id 2. Quay lại bước 4 |
| **Exception flow (s)** | A3. Hệ thống thông báo lỗi khi Actor nhập project\_id không chính xác  Tại **{Create thumbnail}** nếu project\_id không chính xác   1. Hệ thống thông báo lỗi 2. Chuyển đến bước 10 |